**BÀI TẬP**

**Câu 1.** Tạo một CSDL **TaiChinh ,** dùng để quản lý cho vay ở 1 ngân hàng A, bao gồm các bảng sau: (yêu cầu sử dụng câu lệnh T-SQL để làm, không sử dụng SQL Server Enterprise Manager để thao tác trực tiếp)

KhachHang

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Kích thước** | **Mô tả** |
| **MaKH** | Char | 10 | Mã khách hàng, mỗi khách hàng chỉ có 1 mã khách hàng duy nhất. |
| HoTen | varchar | 50 | Họ tên đầy đủ của khách hàng, not null |
| DiaChi | varchar | 50 | Địa chỉ thường chú, not null |
| DienThoai | varchar | 10 | Điện thoại, là duy nhất |
| NgaySinh | Date |  | Lưu ngày sinh của khách hàng |

NhanVien

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Kích thước** | **Mô tả** |
| **MaNV** | Char | 10 | Mã khách hàng, mỗi nhân viên chỉ có 1 mã khách hàng duy nhất. |
| HoTen | varchar | 50 | Họ tên đầy đủ của nhân viên, not null |
| DiaChi | varchar | 50 | Địa chỉ thường chú, not null |
| DienThoai | varchar | 10 | Điện thoại, là duy nhất |
| NgaySinh | Date |  | Lưu ngày sinh của nhân viên |
| ChucVu | varchar | 30 | Chức vụ của nhân viên |
| NgayVaoLam | Date |  | Ngày vào làm cho công ty |

TaiSan

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Kích thước** | **Mô tả** |
| **MaTaiSan** | Char | 10 | Mã tài sản của khách hàng đem đi thế chấp |
| TenTaiSan | varchar | 70 | Tên tài sản đem thế chấp.  Vd: ngôi nhà 2 tầng, 20 Hùng Vương |
| LoaiTaiSan | varchar | 30 | Tài sản bất động sản hay lưu động |
| GiaTri | money |  | Giá trị của tài sản quy đổi ra tiền |

Vay

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Kích thước** | **Mô tả** |
| **MaVay** | Char | 10 | Mã hồ sơ vay |
| MaKH | Char | 10 | Mã Khách hàng vay vốn (Khóa ngoại FK, tham chiếu đến MaKH của table KhachHang) |
| MaNV | Char | 10 | Mã Nhân viên tín dụng làm hồ sơ vay (Khóa ngoại FK, tham chiếu đến MaNV của table NhanVien) |
| MaTaiSan | Char | 10 | Mã tài sản đem đi thế chấp vay (Khóa ngoại FK, tham chiếu đến MaTaiSan của table TaiSan) |
| NgayVay | Date |  | Ngày bắt đầu ký hợp đồng vay, not null, không được nhỏ hơn ngày hiện tại. |
| ThoiHan | Int |  | Vay trong bao nhiêu tháng (từ 0 ~ 36) |
| LaiSuat | Float |  | Lãi suất hàng tháng (từ 0% ~ 10%) |
| SoTienVay | money |  | Số tiền vay, mặc định là 0 |
| NgayHetHan | Date |  | Ngày hết hạn |

**Câu 2**. Tạo các khóa chính (là các trường in đậm), khóa ngoại, các ràng buộc có trong các bảng.

**Câu 3.** Tạo ràng buộc duy nhất trên trường DienThoai của bảng KhachHang và bảng

NhanVien.

**Câu 4.** Tạo ràng buộc check trên trường ngayvaolam > ‘1/1/1995’ của bảng NhanVien.

**Câu 5.** Tạo ràng buộc mặc định trên trường ngayvay = getDate() (lấy ngày hiện tại của hệ thống) của bảng bảng Vay.

**Câu 6.** Tạo ràng buộc check trên trường ngayhethan phải lớn hơn ngayvay của bảng

Vay.

**Câu 7.** Tạo ràng buộc kiểm tra trên trường GiaTri>=0 của bảng TaiSan.

**Câu 8.** Tạo ràng buộc kiểm tra trên trường ThoiHan nằm trong khoảng 1 đến 36 tháng của bảng Vay.